

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14/3/2025
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Út Hậu.
2. Bà Trần Thị Hồng Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Dũng.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 236/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Diễm C**, sinh năm 1975 (có đơn xin mặt).

Nơi cư trú: Khu vực Thới Thạnh, phường TA, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Số 567, ấp Thanh Lộc, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Đặng Văn Bé T**, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu vực Thới Thạnh, phường TA, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2024 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Phạm Thị Diễm C trình bày: Vào năm 1994 bà Phạm Thị Diễm C và ông Đặng Văn Bé T do mai mối nên ông bà tiến đến hôn nhân. Quá trình chung sống ông, bà có đăng ký kết hôn tại UBND phường TA, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Thời gian chung sống đã có 03 người con chung tên Đặng Quốc H, sinh ngày 27/12/1995, Đặng Thị Thuỳ D, sinh ngày 30/12/2005 và Đặng Ngọc Thuỳ M, sinh ngày 09/11/2016.

Đến năm 2023 cả hai phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp với nhau, trong cuộc sống thường xảy ra mâu thuẫn làm mất hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hoà về tình cảm và kinh tế gia đình dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau. Cả hai đã cố gắng hoà hợp để duy trì mái ấm gia đình và con cái có đủ cha mẹ nhưng cuối cùng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Xét thấy, nếu kéo dài cuộc sống cũng không được hạnh phúc. Vì vậy, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân quận Ô Môn giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Diễm C yêu cầu ly hôn với ông Đặng Văn Bé T.

Về con chung: Có 03 người con chung tên Đặng Quốc H, sinh ngày 27/12/1995, Đặng Thị Thuỳ D, sinh ngày 30/12/2005 đã trưởng thành, không yêu cầu xem xét, giải quyết. Đối với Đặng Ngọc Thuỳ M, sinh ngày 09/11/2016 hiện nay do ông Bé T nuôi dưỡng, khi ly hôn bà đồng ý giao cháu Thuỳ M cho ông Bé T trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Bà C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đặng Văn Bé T đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng nhiều lần nhưng ông Bé T đều vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Bà Phạm Thị Diễm C và ông Đặng Văn Bé T do mai mối tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên bà C khởi kiện yêu cầu ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn bà Phạm Thị Diễm C có đơn xin vắng mặt, ông Đặng Văn Bé T đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông Bé T vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân:* Bà Phạm Thị Diễm C và ông Đặng Văn Bé T chung sống với nhau vào năm 1994 có đăng ký kết hôn tại UBND phường TA, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn. Bà C cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp với nhau nên cuộc sống thường xảy ra những mâu thuẫn làm mất hạnh phúc. Bà C đã cố gắng hoà hợp để duy trì mái ấm gia đình và con cái có đủ cha mẹ nhưng cuối cùng vẫn không tìm được tiếng nói chung với nhau.

Quá trình giải quyết vụ án ông Đặng Văn Bé T đã được Toà án triệu tập hòa giải để động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng ông Bé T có tình vắng mặt không rõ lý do. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà C và ông Bé T đã thật sự trầm trọng, đời sống

hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Diễm C.

[4] *Về con chung*: Có 03 người con chung tên Đặng Quốc H, sinh ngày 27/12/1995; Đặng Thị Thuỳ D, sinh ngày 30/12/2005 đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Đối với Đặng Ngọc Thuỳ M, sinh ngày 09/11/2016 hiện nay do ông Bé T nuôi dưỡng. Tại bản tự khai ngày 14 tháng 3 năm 2025 cháu Thuỳ M có nguyện vọng được chung sống với ông Bé T và bà C cũng thống nhất giao cháu Thuỳ M cho ông Bé T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, yêu cầu của bà C giao Đặng Ngọc Thuỳ M cho ông Bé T tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở bà Phạm Thị Diễm C thực hiện quyền này.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[6] *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không xem xét, giải quyết.

[7] *Về nợ chung*: Không có, không xem xét.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[8] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Diễm C.

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Diễm C được ly hôn với ông Đặng Văn Bé T.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên Đặng Quốc H, sinh ngày 27/12/1995; Đặng Thị Thuỳ D, sinh ngày 30/12/2005 đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Giao cháu Đặng Ngọc Thuỳ M, sinh ngày 09/11/2016 cho ông Đặng Văn Bé T trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành

Bà Phạm Thị Diễm C chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở bà Phạm Thị Diễm C thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải

quyết.

- Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Diễm C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002257 ngày 27/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận bà C đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q.Ô Môn;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND (nơi đkkh);
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính